

Số: **3357** /BC-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **18** tháng 9 năm 2013

BÁO CÁO

**Công tác cải cách hành chính Quý 3,
nhiệm vụ công tác Quý 4/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về Kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2013 của Bộ, nhiệm vụ cải cách hành chính quý 3 bao gồm 27 hoạt động, đã hoàn thành 12 hoạt động, các hoạt động khác đang tiếp tục triển khai theo đúng kế hoạch. Các Tổng cục, các Cục chuyên ngành, Ban Đối mới và Quản lý DNNN, Thanh tra Bộ, các Trung tâm và Ban quản lý dự án thuộc Bộ tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Về ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

Trong Quý, Bộ đã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính như: Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức*”; thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Bộ tại các Hội nghị, cuộc họp quan trọng; rà soát lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2013-2015 của Bộ; chỉ đạo triển khai thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia; rà soát duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 Khối Cơ quan Bộ sau đánh giá nội bộ năm 2013.

b) Tổ chức Hội nghị, giao ban về cải cách hành chính:

Bộ đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2013; đồng thời, tổ chức các cuộc họp chuyên đề về triển khai thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia; dự thảo xây dựng Bộ chỉ số cải cách hành chính của Bộ áp dụng cho các đơn vị thuộc Bộ; họp đánh giá nội bộ ISO khối Cơ quan Bộ; ...

c) Về kiểm tra công tác cải cách hành chính:

Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2013 của Bộ; tổ chức đoàn kiểm tra tình hình giải quyết thủ tục hành chính liên quan nhập khẩu nguyên liệu thủy sản chế biến tại Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Công tác tuyên truyền cải cách hành chính:

Tiếp tục phổ biến, quán triệt nội dung, hoạt động cải cách hành chính thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban; cập nhật, đăng tải tin, bài viết về

công tác cải cách hành chính của Bộ trên Báo Nông nghiệp Việt Nam; nâng cấp Chuyên trang cải cách hành chính của Bộ.

Các Tổng cục, Vụ, Cục chuyên ngành và các đơn vị chủ yếu tuyên truyền phổ biến công tác CCHC thông qua các cuộc họp giao ban, lồng ghép tại các cuộc họp chuyên đề và đăng tải trên Website của đơn vị.

đ) Về đánh giá chỉ số cải cách hành chính:

Thực hiện Kế hoạch triển khai xác định và xây dựng Chỉ số cải cách hành chính, tổ công tác triển khai xây dựng Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC của Bộ thực hiện xây dựng, lấy ý kiến Dự thảo Bộ chỉ số cải cách hành chính của Bộ; chuẩn bị thực hiện đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2013 tại các đơn vị thuộc Bộ.

e) Về thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính:

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC theo quy định của Bộ Nội vụ. Hầu hết các đơn vị thuộc Bộ chấp hành chế độ báo cáo theo quy định, tuy nhiên một số đơn vị báo cáo chậm, chất lượng báo cáo chưa cao.

g) Về kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính:

Nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2013 được Bộ phân bổ cho các đơn vị thuộc Bộ với tổng kinh phí trên 3 tỷ đồng. Các đơn vị chủ động bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị.

Xây dựng, tổng hợp dự toán kinh phí cải cách hành chính năm 2014 của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC QUÝ III/2013

1. Cải cách thể chế

a) Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trình Quốc hội xem xét thông qua dự án Luật Phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai vào tháng 5/2013; trình các cơ quan Quốc hội thẩm tra dự án Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; đang hoàn thiện dự thảo hồ sơ dự án Luật Thú y; hoàn thiện dự thảo Luật thủy sản sửa đổi xây dựng dự thảo Luật Thủy lợi;

Trình Chính phủ 08 dự thảo Nghị định, trong đó có 05 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn và 03 Nghị định ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Tập đoàn cao su và 02 Tổng công ty lương thực Miền Bắc, miền Nam.

Trong quý, Bộ đã ban hành 05 Thông tư.

b) Công tác rà soát hệ thống hoá văn bản pháp luật

Bộ đã ban hành Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ban hành Quyết định Kế hoạch triển khai thực hiện rà soát văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi.

Tổ chức rà soát văn bản theo chuỗi lĩnh vực chăn nuôi – thú y theo kế hoạch; tổ chức đoàn khảo sát, lấy ý kiến tại các địa phương trong cả nước.

c) Công tác kiểm tra văn bản pháp luật

Tự kiểm tra 05 Thông tư của Bộ ban hành trong quý 3/2013; kiểm tra theo thẩm quyền 30 văn bản quy phạm pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn do cơ quan có thẩm quyền địa phương ban hành, kết quả: có 05 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Bộ đã có văn bản đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tại địa phương tự kiểm tra, xử lý văn bản và báo cáo Bộ theo quy định.

Tổ chức đoàn kiểm tra thực hiện pháp luật văn bản QPPL trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y tại 3 miền (Bắc, Trung, Nam) trên cơ sở báo cáo của địa phương và kết quả rà soát văn bản theo chuỗi.

d) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi QLNN của Bộ

Tổ chức 4 lớp bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật của ngành Nông nghiệp và PTNT ở cấp tỉnh về kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật; 9 hội nghị cấp huyện để phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; hội nghị phổ biến Nghị định số 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ, công chức thuộc Bộ.

đ) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững*” (Quyết định 899/QĐ-TTg năm 2013 ngày 10/6/2013); Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định 1445/QĐ-TTg ngày 16/8/2013).

e) Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ

Trong quý, Thanh tra Bộ đã hoàn thiện kết luận thanh tra 04 cuộc thanh tra; triển khai 05 cuộc thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, trong đó 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch (Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Bắc Nam Hà, Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình); 01 cuộc thanh tra xác minh giải quyết đơn tố cáo theo chỉ đạo của Bộ; 01 cuộc thanh tra xác minh giải quyết đơn khiếu nại đối với Chủ tịch tỉnh Đắk Lắk; 01 cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Cải cách TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

Rà soát, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính; Thực hiện rà soát và hệ thống các văn bản quản lý trong lĩnh vực thú y - chăn nuôi làm cơ sở thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá TTHC và hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý chuyên ngành thú y - chăn nuôi.

b) Về kiểm soát thủ tục hành chính

Kiểm soát việc ban hành mới TTHC: Trong tháng, Phòng Kiểm soát TTHC của Bộ đã tiếp nhận hồ sơ cho ý kiến nội dung thủ tục hành chính trong 06 dự thảo Thông tư của Bộ.

Công bố thủ tục hành chính: Thống kê, công bố công khai thủ tục hành chính của 03 đơn vị (Tổng cục lâm nghiệp, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt) với 14 thủ tục hành chính.

Công khai TTHC: Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia thủ tục hành chính: 43 thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ

Trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số “01” và “75” về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ; tiếp tục thực hiện rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ và các đơn vị.

Tổng hợp số liệu báo cáo Đánh giá thực trạng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và việc triển khai thực hiện Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của một số đơn vị thuộc Bộ: điều chỉnh, bổ sung nhân sự Ủy ban Liên hợp nghề cá vịnh Bắc bộ của Việt Nam; điều chỉnh thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020; điều chỉnh, bổ sung nhân sự Ban Điều phối quốc gia thực hiện Công ước chống sa mạc hóa của Liên hợp quốc; thành lập Ban Quản lý dự án “Tăng cường năng lực cảnh báo sớm lũ lụt, giai đoạn 2” (FEW2) do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (ASAID) tài trợ; chuyển giao nguyên trạng Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Bộ sang Vụ Pháp chế.

b) Về phân cấp quản lý

Tổ chức 03 hội thảo vùng (Bắc, Trung, Nam) lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương góp ý vào dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và PTNT. Tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ và các Tổng cục, Cục chuyên ngành xây dựng Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNNPTNT-BNV.

Rà soát, thực hiện phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ cho các Tổng cục: Thủy lợi, Lâm nghiệp và Thủy sản về kế hoạch, đầu tư, tài chính, khoa học công nghệ và môi trường, hợp tác quốc tế, tổ chức cán bộ, thanh tra; đề điều, phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, CCVC

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 638-NQ/BCS ngày 18/3/2013 của Ban cán sự Đảng Bộ về một số giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; hoàn thiện các dự thảo quy chế, quy định về: Vị trí việc làm, công tác tuyển dụng, điều động, biệt phái, thí điểm thi tuyển một số vị trí lãnh đạo, đánh

giá người đứng đầu trong đơn vị; cử đoàn công tác đi làm việc, trao đổi về công tác cải cách hành chính, chia sẻ kinh nghiệm về thi tuyển lãnh đạo đơn vị và đánh giá thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị tại tỉnh Long An và Bình Dương, Bắc Giang, Quảng Ninh.

a) Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức

Phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai đề án về vị trí việc làm và cơ cấu công chức và bổ sung hoàn thiện các văn bản QPPL về chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của CCVC thuộc phạm vi quản lý của Bộ và thực hiện công tác quản lý cán bộ, CCVC của Bộ.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lập đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định 41/2012/NĐ-CP và Nghị định số 36/2013/NĐ-CP lựa chọn 08 đơn vị trong Bộ để chỉ đạo làm điểm tiến tới triển khai nhân rộng ở các đơn vị thuộc Bộ.

b) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Ban hành 09 Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Về công tác tuyển dụng: Ban hành 04 văn bản hướng dẫn công tác tuyển dụng viên chức; 08 Quyết định tuyển dụng công chức trong trường hợp đặc biệt không qua thi tuyển.

Về công tác quy hoạch cán bộ: Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ diện Bộ quản lý giai đoạn 2011-2015 (rà soát, bổ sung năm 2013) của 102/105 cơ quan, đơn vị với 599 người quy hoạch vào 645 chức danh và giai đoạn 2016-2021 của 98/105 cơ quan, đơn vị với 744 người quy hoạch vào 838 chức danh.

Về công tác kỷ luật: Ban hành văn bản hướng dẫn kiểm điểm theo kết luận thanh tra tại Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III.

Về chế độ chính sách đối với cán bộ công chức: Thẩm định hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc chỉ tiêu năm 2012; thẩm định hồ sơ đề nghị nâng lương thường xuyên và nâng lương sớm trước thời hạn đợt 1/2013 đối với các đơn vị thuộc Bộ; tổng hợp danh sách công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Bộ đến tuổi nghỉ hưu năm 2014; triển khai tổ chức thi nâng ngạch từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên; quyết định nghỉ hưu đối với 05 Lãnh đạo đơn vị thuộc diện Bộ quản lý; tổng hợp và báo cáo thực trạng viên chức ở mã ngạch khoa học công nghệ.

Xây dựng dự thảo Quy định thi nâng ngạch đối với công chức ngành nông nghiệp và PTNT; xây dựng Tiêu chuẩn nghiệp vụ các chức danh nghề nghiệp thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT; xây dựng Bộ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT; xây dựng Đề án thi nâng ngạch Kiểm lâm viên lên ngạch kiểm lâm viên chính năm 2013; Đề án thi nâng ngạch Kiểm soát viên chính Đề điều năm 2013.

c) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục triển khai thực hiện “Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 29/11/2009 của Thủ

tướng Chính phủ: tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm; tiếp tục thành lập Hội đồng thẩm định tiêu chuẩn kỹ năng nghề; tập huấn các Hội đồng nghiệm thu chương trình giáo trình dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; hoàn thành Sơ đồ phân tích nghề và Phiếu phân tích công việc; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các địa phương.

Điều chỉnh Chiến lược phát triển trường cho các trường thuộc Bộ; phê duyệt chương trình đào tạo công nghệ sinh học ngắn hạn năm 2013; phê duyệt Quyết định mở các lớp đào tạo CNSH ngắn hạn năm 2013; mở lớp bồi dưỡng cho ứng viên trúng tuyển Chương trình CNSH năm 2013.

Xây dựng quy chế đào tạo sau đại học công chức, viên chức Bộ Nông nghiệp và PTNT; dự thảo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Nông nghiệp và PTNT; Quy chế đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Bộ.

Cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng theo các chương trình, dự án; Xét duyệt cán bộ đi học sau đại học tại nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách và các chương trình học bổng song phương, đa phương.

5. Cải cách Tài chính công

Hoàn chỉnh dự thảo Thông tư 12/TT-BNNPTNT về quy trình thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và mua sắm, xử lý tài sản tại các đơn vị thuộc Bộ.

Rà soát và ban hành các quy định quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi có Quyết định của Bộ trưởng về việc phân cấp cho 3 Tổng cục.

Làm việc với Bộ Tài chính về Đề án tiếp tục cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP cho các đơn vị trực thuộc Bộ; Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của các Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP.

6. Hiện đại hoá hành chính

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ

Ban hành Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2014 của đơn vị.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ giai đoạn 2011-2015; tiếp tục hoàn thiện dự án “Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin”; thường xuyên rà soát các lỗ hổng bảo mật thông tin đối với các Website của các đơn vị trong Bộ.

Duy trì tốt hoạt động mạng thông tin của Bộ: Cổng thông tin điện tử của Bộ mỗi ngày cung cấp 15-20 tin bài, trong đó có 2-4 tin bài bằng tiếng Anh. Chuyên mục hỏi đáp pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Bộ mỗi tháng nhận 40-45 câu hỏi, hầu hết các câu hỏi đã được Trung tâm Tin học và Thống kê phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ giải đáp, trả lời.

Duy trì tốt hệ thống email mard.gov.vn, đến nay đã có trên 7.400 cán bộ, công chức của Bộ đăng ký giao dịch qua hộp thư điện tử mard.gov.vn.

b) Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Ban hành văn bản đôn đốc các đơn vị rà soát lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP. Trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ đã có 02 đơn vị đăng tải dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: Tổng cục Thủy sản: 02 thủ tục, Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 01 thủ tục, hiện đang tiếp tục hoàn thiện theo yêu cầu quy định.

c) Thực hiện thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia

Triển khai thực hiện các công việc liên quan thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia theo quy định; ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia của Bộ với 08 thủ tục hành chính thực hiện tại 07 đơn vị thuộc Bộ; ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm cơ chế hải quan một cửa quốc gia của Bộ; khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin tại các đơn vị tham gia thí điểm; xây dựng, tổng hợp kế hoạch kinh phí thí điểm Hải quan một cửa.

d) Về áp dụng ISO trong hoạt động của Bộ

Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị khối cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ thực hiện áp dụng ISO theo kế hoạch; hoàn thành đánh giá nội bộ ISO khối cơ quan Bộ; ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO sau đánh giá nội bộ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG QUÝ IV/2013

Theo kế hoạch, trong Quý 4 năm 2013 Bộ tiếp tục thực hiện 67 nhiệm vụ, hoạt động CCHC đã triển khai tiếp ở 3 quý đầu năm và triển khai mới 15 nhiệm vụ cải cách hành chính của kế hoạch năm; trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục xây dựng 04 dự án Luật gồm: Luật Thú y, Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Thủy lợi, Luật Thủy sản sửa đổi. Tập trung hoàn thành Kế hoạch xây dựng văn bản theo kế hoạch, cụ thể là 05 Nghị định, 8 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 47 Thông tư.

Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, các hội nghị phổ biến pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn;

Hoàn thành báo cáo kết quả rà soát văn bản về lĩnh vực chăn nuôi - thú y và lĩnh vực thủy lợi.

Tổ chức kiểm tra thực hiện pháp luật các lĩnh vực: lâm nghiệp, bảo vệ thực vật và nuôi trồng, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại 18 địa phương theo kế hoạch.

2. Về kiểm soát thủ tục hành chính

Tiếp tục cho ý kiến đối với dự thảo thông tư có quy định thủ tục hành chính; cập nhật thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia; công bố thủ tục hành chính theo quy định.

Hoàn thiện việc xây dựng Chuyên trang kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo Nghị định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ.

Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và PTNT (thay thế Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV).

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ CCVC

Tiếp tục hoàn thiện xây dựng, ban hành 12 văn bản, quy định về công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, đánh giá, chính sách trọng dụng nhân tài, áp dụng thí điểm thi tuyển một số vị trí lãnh đạo trong một số đơn vị thuộc Bộ theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 638-NQ/BCS của Ban cán sự Đảng Bộ.

Tổ chức 4 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo cấp phòng tại các cơ quan đơn vị thuộc Bộ quản lý (tại trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT 1 và 2); Triển khai thí điểm tổ chức lớp đào tạo quản lý công mới cho lãnh đạo cấp Vụ, Cục thuộc Bộ và Tổng cục.

Tiếp tục triển khai Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 36/2013/NĐ-CP của chính phủ Về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

Hoàn thiện các văn bản QPPL về chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của CCVC thuộc phạm vi quản lý của Bộ; thực hiện công tác quản lý cán bộ, CCVC của Bộ.

Tiếp tục thực hiện giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

5. Cải cách tài chính công

Ban hành Quyết định thay thế Quyết định 3566/QĐ-BNN-TC ngày 31/12/2010 về phân cấp quản lý tài chính đoàn ra, đoàn vào, tổ chức hội nghị, hội thảo cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ

Ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư 12/TT-BNNPTNT về quy trình thủ tục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và mua sắm, xử lý tài sản tại các đơn vị thuộc Bộ.

Rà soát và ban hành các quy định quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Hiện đại hóa hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ giai đoạn 2011-2015 theo kế hoạch, thực hiện “Ứng dụng Văn phòng điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của khối cơ quan Bộ”.

Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2014 của Bộ.

Tiếp tục hiện đại hóa công sở cơ quan Bộ theo quy định trên cơ sở điều kiện thực tế.

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ và các đơn vị theo kế hoạch.

Tập trung chỉ đạo các đơn vị liên quan thuộc Bộ phối hợp với Tổng cục Hải quan tích cực triển khai thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia của Bộ theo quy định.

Tiếp tục duy trì, phòng ngừa cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại khối cơ quan Bộ, các đơn vị thuộc Bộ.

Hoàn thiện Bộ chỉ số cải cách hành chính của Bộ, tiến hành đánh giá chấm điểm cải cách hành chính đối với các đơn vị thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2013. Phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện kiểm tra công tác CCHC tại một số đơn vị thuộc Bộ.

Hoàn thành sửa đổi, bổ sung các quy định về CCHC, quản lý kinh phí CCHC; thực hiện tốt chế độ báo cáo theo quy định.

Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác CCHC năm 2013 của Bộ.

Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 của Bộ.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Bộ Nội vụ sớm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- Ban Cán sự Đảng (để báo cáo)
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cán bộ phụ trách CCHC của các đơn vị; (cải cách hành chính)
- Lưu: VT, VPCCHC.

website:

www.mard.gov.vn

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Văn Tám